

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lập.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị **Lê Kim P** – sinh năm: 1987 (có mặt).

- **Bị đơn:** anh **Lê Minh N** – sinh năm: 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh N hôn nhân hình thành do quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh N đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V vào ngày 28/10/2008.

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp H, xã H, huyện V. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh N không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cãi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Nhật không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay. Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh N.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Lê Thị Anh T, sinh ngày 24/08/2008 và Lê Thị Băng N, sinh ngày 20/09/2011 đang sống chung với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi dưỡng cháu Anh T và cháu Băng N, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Minh Nhật trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh N thống nhất theo lời trình bày của chị P về mối quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Lê Thị Anh T, sinh ngày 24/08/2008 và Lê Thị Băng N, sinh ngày 20/09/2011 đang sống chung với chị P. Khi ly hôn anh N đồng ý giao cháu Anh T và cháu Băng N cho chị P nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: anh N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim P và anh Lê Minh N.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 24/08/2008 và Lê Thị Băng N, sinh ngày 20/09/2011 cho chị Lê Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị Lê Kim P và anh Lê Minh N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Lê Kim P phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Lê Minh N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

-Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Kim P và anh Lê Minh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị P và anh N đều trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay. Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị P và anh N không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P và anh N thống nhất thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] **Về con chung:** chị Lê Kim P và anh Lê Minh N thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung Lê Thị Anh T, sinh ngày 24/08/2008 và Lê Thị Băng N, sinh ngày 20/09/2011. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu Thư thì anh N cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Anh T và cháu Băng N có nguyện vọng muốn được sống với chị P, xét khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị P đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị P và anh N giao cháu Lê Thị Anh T và Lê Thị Băng N cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị P không yêu cầu anh Lê Minh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và các khoản nợ chung phải thu, phải trả:** chị Lê Kim P và anh Lê Minh N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Lê Kim P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim P và anh Lê Minh N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Thị Anh T, sinh ngày 24/08/2008 và Lê Thị Băng N, sinh ngày 20/09/2011 cho chị Lê Kim P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả: chị Lê Kim P và anh Lê Minh N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Kim P phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008776 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Kim P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Minh N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mẫn